

Số: 1571./2024/CV-VB  
No.: .../...

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 4 năm 2024  
..., day ... month ... year ...

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín  
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/*Stock code/ Broker code*: VBB  
- Địa chỉ/*Address*: 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (079) 3621454 Fax: (079) 3621858  
- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1561/2024/BC-VB ngày 16/04/2024 (thay thế Báo cáo số 1440/2024/BC-VB ngày 10/4/2024).
- Văn bản công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành số 1563/2024/CV-VB ngày 16/04/2024 (thay thế Văn bản số 1441/2024/CV-VB ngày 10/4/2024).
- Nghị quyết HĐQT số 50/2024/NQ-HĐQT ngày 16/4/2024 điều chỉnh kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2024 tại đường dẫn: <https://www.vietbank.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-khac> .../This information was published on the company's website on .../.../..... (date), as in the link ....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1561/2024/BC-VB ngày 16/4/2024.
- Văn bản CBTT thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành số 1563/2024/CV-VB ngày 16/4/2024.
- Nghị quyết HĐQT số 50/2024/NQ-HĐQT ngày 16/4/2024.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN TUẤN ANH

Số: 1501/2024/BC-VB

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 437/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2023 và Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận chào bán số 229/QĐ-UBCK của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/02/2024)

### Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

#### I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
- Tên viết tắt: VIETBANK
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
- Số điện thoại: (0299) 3621454 Số fax: (0299) 3621858 Website: vietbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 4.776.826.690.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: VBB.
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước .  
Số hiệu tài khoản: 120146
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200269805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 28/08/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần số 05/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 24/02/2023.

#### II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 100.313.360 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 100.313.360 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 1.003.133.600.000 đồng, trong đó:
  - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 1.003.133.600.000 đồng;
  - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.



6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 100:21 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền được mua 21 cổ phiếu mới.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
- Ngày đăng ký cuối cùng: 09/01/2024.
  - Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 22/03/2024.
  - Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 21/02/2024.
  - Thời gian phân phối cổ phiếu không phân phối hết: từ ngày 04/04/2024 đến ngày 11/04/2024 (theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42/2024/NQ-HĐQT ngày 04/04/2024) (Đến hết ngày 08/04/2024, các cổ đông được quyền mua cổ phiếu còn dư đã hoàn tất nộp tiền mua cổ phiếu)
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 08/04/2024.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong Quý 2 năm 2024, sau khi Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín hoàn tất đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	100.313.360	79.470.601	79.470.601	287	287	0	20.842.759 <sup>(1)</sup>	79,22%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	20.842.759	14.000.000	14.000.000	3 <sup>(2)</sup>	3 <sup>(2)</sup>	0	6.842.759	67,17%
<b>Tổng số</b>		<b>100.313.360</b>	<b>93.470.601</b>	<b>93.470.601</b>	<b>287</b>	<b>287</b>	<b>0</b>	<b>6.842.759</b> <sup>(3)</sup>	<b>93,18%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	100.308.693	93.470.307	93.470.307	284	284	0	6.838.386	93,18%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh	10.000	4.667	294	294	3	3	0	4.373	6,30%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
<b>Tổng số</b>		<b>100.313.360</b>	<b>93.470.601</b>	<b>93.470.601</b>	<b>287</b>	<b>287</b>	<b>0</b>	<b>6.842.759</b> (3)	<b>93,18%</b>

Ghi chú:

- (1) Số cổ phiếu còn lại sau khi hết thời hạn đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: 20.842.759 cổ phiếu, trong đó bao gồm:
- (i) 20.142.759 cổ phiếu không phân phối hết nêu tại Nghị quyết HĐQT số 42/2024/NQ-HĐQT ngày 04/04/2024.
- (ii) 700.000 cổ phiếu của 02 cổ đông đề nghị hủy một phần kết quả đặt mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng và đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết HĐQT số 50/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024.
- (2) 03 nhà đầu tư tham gia mua 14.000.000 cổ phiếu không phân phối hết là 03 trong số 287 cổ đông hiện hữu của Ngân hàng đã thực hiện quyền mua theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/01/2024 để thực hiện nhận quyền mua cổ phiếu.
- (3) Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 42/2024/NQ-HĐQT ký ngày 04/04/2024, và Nghị quyết HĐQT số 50/2024/NQ-HĐQT ký ngày 16/04/2024 toàn bộ 6.842.759 cổ phiếu chưa được phân phối hết sẽ bị hủy bỏ và không được phân phối tiếp cho các cổ đông khác.
- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
  - Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
    - + Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất: theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này.
    - + Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này.



#### IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **93.470.601 cổ phiếu**, tương ứng **93,18%** tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 93.470.601 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **934.706.010.000 đồng**, trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 934.706.010.000 đồng;
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
- Tổng chi phí: 256.600.000 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành: Không có.
  - Phí phân phối cổ phiếu: Không có.
  - Phí kiểm toán: Không có.
  - Chi phí khác: 256.600.000 đồng.
    - Phí tư vấn của đợt chào bán (đã bao gồm thuế VAT): 220.000.000 đồng.
    - Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng: 25.000.000 đồng.
    - Phí đăng báo thông báo phát hành: 0 đồng.
    - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tại VSDC: 10.500.000 đồng.
    - Phí chuyển khoản tiền từ VDSC sang tài khoản phong toả của Vietbank (đã bao gồm thuế VAT): 1.100.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 934.449.410.000 đồng.

#### V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

- Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.327	571.130.752	5.711.307.520.000	99,996
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	19	392.169.846	3.921.698.460.000	68,663
1.3	Cá nhân	1.308	178.960.906	1.789.609.060.000	31,333
2	Nước ngoài	8	22.518	225.180.000	0,004
2.1	Tổ chức nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước	0	0	0	0

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
	ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ				
2.2	Cá nhân	8	22.518	225.180.000	0,004
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>1.335</b>	<b>571.153.270</b>	<b>5.711.532.700.000</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>				
1	Cổ đông sáng lập	1	21.742.080	217.420.800.000	3,807
2	Cổ đông lớn	0	0	0	0
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.335	571.153.270	5.711.532.700.000	100
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	<b>1.335</b>	<b>571.153.270</b>	<b>5.711.532.700.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: Căn cứ theo danh sách cổ đông của VSDC chốt ngày 09/01/2024 và danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu do VSDC cấp (đối với cổ đông đã lưu ký) và do Vietbank theo dõi (đối với cổ đông chưa lưu ký)


## 2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số GCN ĐKDN hoặc tài liệu tương đương khác/CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Không có			

Nguồn: Căn cứ theo danh sách cổ đông của VSDC chốt ngày 09/01/2024 và danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu do VSDC cấp (đối với cổ đông đã lưu ký) và do Vietbank theo dõi (đối với cổ đông chưa lưu ký)

## VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Văn bản xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42/2024/NQ-HĐQT ngày 04/04/2024 về việc thông qua Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và Phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024 về việc điều chỉnh kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 1440/2024/BC-VB ký ngày 10/04/2024

Báo cáo kết quả này thay thế cho Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1440/2024/BC-VB ký ngày 10/04/2024. 

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC 



TRẦN TUẤN ANH



**PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI SỐ CỔ PHIẾU CÒN LẠI VÀ  
NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số ~~156/2024/Bc-VN~~ ký ngày ~~16/4/2024~~)



STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Đợt chào bán này		Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 477.682.669 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 477.682.669 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (tương đương 571.153.270 cổ phiếu)
I	Nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại						
1	Nguyễn Thị Xuân Thảo	0	0	7.618.154	1,59%	20.085.558	3,52%
2	Đặng Thị Bích Chi	0	0	6.565.836	1,37%	28.307.916	4,96%
3	Phan Thanh Trà	0	0	7.000.120	1,47%	7.000.692	1,23%
	<b>Tổng (I)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.184.110</b>	<b>4,43%</b>	<b>55.394.166</b>	<b>9,70%</b>
II	Người có liên quan của nhà đầu tư (không có)						
<b>TỔNG CỘNG (I + II)</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.184.110</b>	<b>4,43%</b>	<b>55.394.166</b>	<b>9,70%</b>



Số: 50./2024/NQ-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 16. tháng 4. năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);
- Căn cứ Quy chế về Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Vietbank;
- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 437/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 19/12/2023;
- Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập (đối với chứng khoán lưu ký) và kết quả đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu đối với chứng khoán chưa lưu ký;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 42/2024/NQ-HĐQT ngày 04/04/2024;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 44/2024/BBH-HĐQT ngày 16/4/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc hủy một phần kết quả đặt mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của 02 cổ đông theo Văn bản đề nghị của 02 cổ đông, cụ thể:

Ngày 15/04/2024, Hội đồng quản trị Vietbank (HĐQT) nhận được (các) văn bản của 02 cổ đông hiện hữu của Vietbank về việc đề nghị Vietbank chấp thuận hủy một phần kết quả đặt mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của 02 cổ đông. Trên cơ sở đề nghị của

cổ đông, HĐQT thông qua việc hủy một phần kết quả đặt mua cổ phiếu chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của 02 cổ đông nêu trên, cụ thể như sau:

- Tổng số lượng cổ phiếu 02 cổ đông nêu trên được quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: 9.978.882 cổ phiếu;
- Tổng số lượng cổ phiếu 02 cổ đông nêu trên được đã đăng ký mua và nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: 9.978.819 cổ phiếu;
- Tổng số lượng cổ phiếu 02 cổ đông nêu trên đề nghị hủy một phần kết quả đặt mua cổ phiếu: 700.000 cổ phiếu;
- Tổng số tiền Vietbank sẽ hoàn trả cho 02 cổ đông nêu trên: 7.000.000.000 đồng - *Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn (việc hoàn trả số tiền nêu trên sẽ được thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Vietbank).*
- Phương án xử lý số lượng cổ phiếu bị hủy kết quả đặt mua cổ phiếu chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của 02 cổ đông nêu trên: toàn bộ 700.000 cổ phiếu nêu trên sẽ bị hủy và không được phân phối tiếp cho các cổ đông khác.

**Điều 2.** Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **93.470.601 cổ phiếu**, tương ứng **93,18%** tổng số cổ phiếu chào bán.
- Tổng số cổ phiếu hủy và không phân phối tiếp các cổ đông khác: **6.842.759 cổ phiếu** (bao gồm 6.142.759 cổ phiếu theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐQT ngày 04/4/2024 và 700.000 cổ phiếu theo Điều 1 Nghị quyết này).

**Điều 3.** Giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và thực hiện ký kết các hồ sơ, giấy tờ liên quan, thực hiện các công việc tiếp theo để hoàn tất thủ tục chào bán cổ phiếu, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng HĐQT, các Khối/Trung tâm/Phòng/Ban, Văn phòng tại Hội sở và các đơn vị liên quan Vietbank có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4.
- Sao kính gửi.
- Ban Kiểm soát (để biết)
- Lưu Thư ký HĐQT, Văn thư.

